ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOÀN LONG
-------*-------**

DỰ THẢO

ĐỀ ÁN
Sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, trên địa bàn xã Hoàn Long

Hoàn Long, tháng 8 năm 2026

UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ HOÀN LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: /QĐ-UBND	*Hoàn Long, ngày tháng năm 2026*

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, công lập trên địa bàn xã Hoàn Long

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOÀN LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71- NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về Đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

Căn cứ Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28/7/2026 của Chính phủ quy định tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Văn bản số 777/TTg-TCCV ngày 10/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;

- Căn cứ Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ quy định về cơ cấu, số lượng và một số chính sách đối với hiệu trưởng, giám đốc, phó hiệu trưởng, phó giám đốc, nhân sự hỗ trợ giáo dục khi thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;

Căn cứ Căn cứ Công văn số 4054/BGDĐT-GDPT ngày 30/6/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên công lập phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp;

Căn cứ Kế hoạch số 09-KH/TU ngày 23/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên về việc thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Căn cứ Thông báo số 679/TB-TU ngày 04/8/2026 ý kiến của Ban Thườn vụ Tỉnh ủy về Phương án sắp xếp cơ sở giáo dục công lập tổng thể sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Thông báo số 203/TB-UBND ngày 19/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông báo Kết luận của đồng chí Phạm Văn Nghiêm, Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp về Phương án sắp xếp cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Kế hoạch số 312/KH-UBND ngày 05/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về Thực hiện Phương án tổng thể sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Văn hóa - Xã hội tại Tờ trình số ...../TTr-VHXH ngày / /2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn xã Hoàn Long *(có Đề án kèm theo)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân xã; Thủ trưởng các phòng, ngành, đoàn thể xã; Thủ trưởng các cơ sở giáo dục và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Đảng ủy;
- CT, PCT UBND xã;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VHXH.

Vũ Văn Quảng

BẢNG VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Nội dung
CSGD	Cơ sở giáo dục
CSVC	Cơ sở vật chất
GDĐT	Giáo dục và Đào tạo
MN	Mầm non
PT	Phổ thông
TH	Tiểu học
THCS	Trung học cơ sở
TH&THCS	Tiểu học và Trung học cơ sở
XHH	Xã hội hóa
KĐCLGD	Kiểm định chất lượng giáo dục

UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ HOÀN LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Hoàn Long, ngày tháng 8 năm 2026

DỰ THẢO

ĐỀ ÁN
Sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn xã Hoàn Long

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Ủy ban nhân dân xã Hoàn Long)

Phần thứ nhất
SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

A. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, tình hình kinh tế - xã hội của xã từng bước phát triển trên mọi lĩnh vực, đời sống Nhân dân được cải thiện, bước đầu thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Hoàn Long lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 đã đề ra.

Đảng ủy, HĐND, UBND xã luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo, xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, lâu dài nhằm nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững của địa phương.

Mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập được duy trì ổn định; cơ chế, chính sách đối với giáo dục ngày càng được quan tâm; cơ sở vật chất, thiết bị dạy học từng bước được đầu tư theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Chất lượng giáo dục toàn diện (bao gồm cả giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn) tiếp tục có những chuyển biến tích cực; đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục cơ bản được chuẩn hóa theo quy định.

Tuy nhiên, công tác giáo dục trên địa bàn xã vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tại nhiều cơ sở giáo dục còn thiếu, xuống cấp, chưa đồng bộ theo yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018, Chương trình giáo dục mầm non mới. Tình trạng thiếu cục bộ giáo viên, đặc biệt là ở cấp mầm non, tiểu học và các môn học đặc thù vẫn diễn ra. Công tác xã hội hóa giáo dục còn hạn chế; sự tham gia của các tổ chức kinh tế - xã hội trong phát triển giáo dục

chưa tương xứng tiềm năng, chưa hình thành được hệ sinh thái giáo dục đồng bộ, hiện đại.

Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo khẳng định: Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và phát triển con người Việt Nam toàn diện. Để cụ thể hóa các chủ trương lớn của Trung ương, của tỉnh về tinh gọn bộ máy và thực hiện đột phá chiến lược theo Nghị quyết số 71-NQ/TW, việc rà soát, sắp xếp lại toàn diện mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn xã là yêu cầu cấp thiết. Việc sắp xếp lại trường, lớp cần phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy mô dân số và không gian phát triển; lấy mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả đầu tư và năng lực quản trị làm định hướng xuyên suốt, bền vững; gắn sắp xếp cơ sở giáo dục với tinh gọn đầu mối quản lý, cơ cấu lại đội ngũ "giảm biên chế quản lý giáo dục, tăng biên chế trực tiếp giảng dạy đồng thời tạo điều kiện để tập trung nguồn lực để đầu tư đồng bộ, chuẩn hóa đội ngũ, đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý, giảng dạy; đồng thời tối ưu hóa hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, tài sản công.

Đề án "Sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn xã Hoàn Long" được xây dựng nhằm cụ thể hóa các nghị quyết, chủ trương, định hướng của Trung ương và của tỉnh; đồng thời khắc phục triệt để những tồn tại, bất cập trong hệ thống giáo dục hiện hành. Việc triển khai Đề án là nhiệm vụ trọng tâm, cấp thiết để nâng cao chất lượng giáo dục, tạo nền tảng vững chắc trong phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của xã trong giai đoạn mới. Bên cạnh đó, đây cũng là căn cứ pháp lý và khoa học quan trọng để phát triển mạng lưới trường lớp theo hướng đồng bộ, hợp lý, hiệu quả; từ đó huy động mạnh mẽ các nguồn lực xã hội và tối ưu hóa hiệu suất sử dụng đội ngũ nhân lực, cơ sở vật chất hiện có.

Việc sắp xếp các trường công lập sẽ góp phần thực hiện hiệu quả chủ trương tinh giản tổ chức bộ máy, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả ngân sách nhà nước; tạo điều kiện tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng trường học theo hướng hiện đại, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; bảo đảm quyền học tập của học sinh, không làm ảnh hưởng đến hoạt động dạy và học cũng như quyền, lợi ích hợp pháp của viên chức, người lao động

Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn nêu trên và căn cứ chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật, việc xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại các trường công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân xã Hoàn Long là hết sức cần thiết, tạo cơ sở để tổ chức lại mạng lưới trường học theo hướng tinh gọn, đồng bộ, hiện đại;

nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; sử dụng hiệu quả các nguồn lực; đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục và đào tạo của địa phương trong giai đoạn 2026-2030 và các năm tiếp theo, qua đó góp phần hiện thực hóa mục tiêu xây dựng xã Hoàn Long lên phường.

B. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. Căn cứ pháp lý

1. Văn bản chỉ đạo của Trung ương

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 123/2025/QH15;

- Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

- Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

- Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị;

- Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28/7/2026 của Chính phủ quy định tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị quyết số 180/NQ-CP ngày 06/7/2026 của Chính phủ nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6 năm 2026 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương.;

- Văn bản số 777/TTg-TCCV ngày 10/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;

- Văn bản số 814/TTg-TCCV ngày 20/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;

- Công văn số 8150/BNV-TCBC ngày 18/9/2025 của Bộ Nội vụ về sắp xếp đơn vị sự nghiệp theo Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW;

- Công văn số 6165/BGDĐT-GDPT ngày 02/10/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn sắp xếp, tổ chức các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp;

- Kế hoạch số 1186/KH-BGDĐT ngày 26/6/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới và thực hiện thí điểm một số mô hình đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập;

- Công văn số 4054/BGDĐT-GDPT ngày 30/6/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên công lập phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp.

- Công văn số 4291/BGDĐT-GDPT ngày 08/7/2026 về việc hoàn thành việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục theo Nghị quyết số 180/NQ-CP của Chính phủ;

- Công văn số 4319/BGDĐT-GDPT ngày 09/7/2026 về việc đề xuất Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương triển khai đồng bộ các nhiệm vụ về giáo dục và đào tạo theo Thông báo Kết luận số 105-TB/VPTW và Nghị quyết số 180/NQ-CP.

- Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ quy định về cơ cấu, số lượng và một số chính sách đối với hiệu trưởng, giám đốc, phó hiệu trưởng, phó giám đốc, nhân sự hỗ trợ giáo dục khi thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã.

2. Văn bản chỉ đạo của tỉnh

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

- Nghị quyết số 832/NQ-HĐND ngày 25/02/2026 của HĐND tỉnh thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 -2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Kế hoạch số 09-KH/TU ngày 23/10/2025 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

- Kết luận số 03-KL/TU ngày 20/11/2025 của Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khoá I, nhiệm kỳ 2025 2030 về sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức hành chính thuộc sở, ban, ngành giai đoạn 2025-2030;

- Chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày 16/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng;

- Quyết định số 2050/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước và tổ chức hành chính thuộc sở, ban, ngành giai đoạn 2025-2030;

- Thông báo số 203/TB-UBND ngày 19/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông báo Kết luận của đồng chí Phạm Văn Nghiêm, Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp về Phương án sắp xếp cơ sở giáo dục công lập;

- Thông báo số 679/TB-TU ngày 04/8/2026 ý kiến của Ban Thườn vụ Tỉnh ủy về Phương án sắp xếp cơ sở giáo dục công lập tổng thể sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập tỉnh Hưng Yên;

- Kế hoạch số 312/KH-UBND ngày 05/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về Thực hiện Phương án tổng thể sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

3. Văn bản chỉ đạo của xã

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Hoàn Long lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

- Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 26/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã Hoàn Long về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, trong đó nêu nhiệm vụ nâng cao nhận thức về xã hội học tập, chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.

III. CƠ SỞ THỰC TIỄN

1. Đề án được xây dựng trên cơ sở đánh giá toàn diện thực trạng mạng lưới các trường công lập trên địa bàn xã Hoàn Long sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; kết quả rà soát về quy mô trường, lớp, học sinh, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị, quỹ đất, tình hình tài chính và yêu cầu phát triển giáo dục trong giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo.

2. Đồng thời, Đề án kế thừa các kết quả nghiên cứu, quy hoạch, định hướng phát triển giáo dục của Trung ương, của tỉnh Hưng Yên; bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng quản lý nhà nước, sử dụng hiệu quả nguồn lực công, xây dựng hệ thống trường học tinh gọn, hiện đại, đồng bộ, đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng cao của Nhân dân trên địa bàn xã.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG MẠNG LƯỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON,

PHỔ THÔNG CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN XÃ HOÀN LONG

I. QUY MÔ TRƯỜNG, LỚP, HỌC SINH

Toàn xã hiện có 07 cơ sở giáo dục công lập, trong đó, giáo dục mầm non 03 trường, giáo dục phổ thông 04 trường, cụ thể:

1. Giáo dục mầm non

- Toàn xã có 03 cơ sở giáo dục mầm non công lập với tổng số 58 nhóm/lớp, 8 điểm trường, trong đó có 15 nhóm trẻ (287 trẻ) và 43 lớp mẫu giáo (3 tuổi: 13 lớp/236 trẻ; 4 tuổi: 15 lớp/357 trẻ; 5 tuổi: 15 lớp/431 trẻ). *(Chi tiết theo phụ lục 1)*

- Năm học 2025-2026, toàn xã huy động 1.396 trẻ đến trường, trong đó nhà trẻ đạt tỷ lệ 47 %; mẫu giáo đạt tỷ lệ 93 %; trẻ mẫu giáo 5 tuổi đạt tỷ lệ 100%.

2. Giáo dục phổ thông

Toàn xã có 04 cơ sở giáo dục phổ thông công lập (có 01trường TH; 01 trường THCS; 02 trường TH&THCS) với 4.916 học sinh, 126 lớp, 6 điểm trường (cấp Tiểu học 33 lớp, 1.235 học sinh; cấp THCS 24 lớp, 1.028 học sinh; liên cấp TH&THCS 69 lớp 2.653 học sinh). *(Chi tiết theo phụ lục 1)*

II. ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN

Hiện nay, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn xã như sau:

1. Tổng số biên chế được tạm giao năm 2026: 344 biên chế (cán bộ quản lý 21 người; tổng số giáo viên, nhân viên: 323 người).

2. Tổng số người làm việc hiện có mặt: 308 người, trong đó: cán bộ quản lý 21 người (khối Mầm non 09 người, khối Tiểu học 03 người, khối THCS 02 người, khối TH&THCS: 07 người); tổng số giáo viên, nhân viên: 287 người (Mầm non 95 người, khối Tiểu học 51 người, khối THCS 35 người, khối TH&THCS: 107 người). *(Chi tiết theo phụ lục 2)*

3. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục: Mầm non 99,9%; TH 100%; THCS 100%; Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn: Mầm non 76%, TH &THCS 2%.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ DẠY HỌC; KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ TRƯỜNG CHUẨN QUỐC GIA

1. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

- Hiện nay, các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn xã có 167 phòng học, trong đó 158 phòng học kiên cố, chiếm 94,6% tổng số phòng học, góp phần bảo đảm điều kiện tổ chức dạy học ổn định, an toàn cho học sinh.

Trong đó: Các trường Mầm non có 46 phòng học, Tiểu học có 20 phòng học, THCS có 18 phòng học, TH và THCS có 70 phòng học.

- Tổng diện tích đất của các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông khoảng 52.531m^2. Trong đó các trường mầm non có khoảng 13.836m^2; Tiểu học có 4.282m^2 THCS có 5.813m^2, TH và THCS có 28.599,9m2. *(Chi tiết theo phụ lục 1)*

- Tỷ lệ đáp ứng trang thiết bị dạy học tối thiểu đạt khoảng 50%. Trong đó: Mầm non đạt khoảng 64%, Tiểu học đạt khoảng 35%, THCS đạt khoảng 45%.

2. Về kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn quốc gia

Hiện nay, 05/07 đơn vị nhà trường được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia *(đạt tỷ lệ 71,4%)*. Cụ thể:

- Trường Mầm non: 02 trường đạt mức độ 1, 01 trường đạt mức độ 2.

- Trường Tiểu học: Đang làm hồ sơ tự đánh giá và đánh giá ngoài trường đạt chuẩn Quốc gia.

- Trường THCS: 01 trường đạt mức độ 1.

- Trường TH&THCS: 2 trường đạt mức độ 1.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn xã từng bước được quy hoạch, rà soát và phát triển toàn diện, gắn kết chặt chẽ với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Hệ thống trường, lớp được phân bố rộng khắp, cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của Nhân dân và mục tiêu xây dựng xã hội học tập suốt đời.

- Công tác xã hội hóa giáo dục được cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo, đạt được nhiều chuyển biến tích cực, từng bước huy động và phát huy hiệu quả các nguồn lực hợp pháp trong xã hội tham gia đầu tư phát triển giáo dục. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được tăng cường theo hướng đồng bộ; công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được chú trọng triển khai thực hiện.

2. Một số tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn xã vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần tập trung giải quyết:

a) Về quy mô, mạng lưới cơ sở giáo dục

- Quy mô, mạng lưới cơ sở giáo dục và số lượng nhóm, lớp hiện nay chưa thực sự phù hợp, gây khó khăn cho việc nâng cao chất lượng dạy học và triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Sự gia tăng dân số cơ học dẫn đến số lượng

trẻ em, học sinh tăng nhanh; bình quân số trẻ/nhóm, lớp và số học sinh/lớp tại nhiều trường tăng cao, vượt quy mô so với khả năng đáp ứng của cơ sở giáo dục.

- Mô hình trường liên cấp TH và THCS bộc lộ nhiều bất cập: đặc thù tổ chức dạy học và hoạt động giáo dục hai cấp học có nhiều khác nhau, thời lượng tiết học khác nhau (tiểu học 35 phút/tiết, THCS 45 phút/tiết); thời gian ra chơi khác nhau; các trường Tiểu học tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, trong khi các trường THCS thực hiện theo điều kiện thực tế và lộ trình, vẫn chưa khắc phục được tình trạng thừa thiếu giáo viên cục bộ, việc sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học dùng chung hiệu quả chưa cao. Sự khác biệt về tâm sinh lý lứa tuổi, phương pháp giáo dục, kiểm tra đánh giá học sinh giữa hai cấp học gây khó khăn trong công tác quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục chung ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học.

b) Về các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục

- Về cơ sở vật chất:

+ Một số cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông hiện chưa bảo đảm diện tích đất/trẻ em, học sinh theo quy định, dẫn đến không đủ điều kiện công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

+ Tình trạng thiếu phòng học, thiếu diện tích đất ảnh hưởng đến việc huy động trẻ trong độ tuổi nhà trẻ tại một số cơ sở giáo dục mầm non.

+ Hệ thống phòng học, phòng học bộ môn tại các cơ sở giáo dục còn thiếu hoặc chưa đáp ứng yêu cầu theo quy định; một số cơ sở giáo dục vẫn còn tồn tại phòng học bán kiên cố, bình quân số phòng học và phòng học bộ môn chưa đạt chuẩn. Bên cạnh đó, một số phòng học bộ môn hiện có chưa bảo đảm về diện tích, trang thiết bị và thiết kế theo quy định. Khối phòng hỗ trợ học tập, hành chính quản trị tại một số cơ sở giáo dục còn thiếu hoặc chưa đáp ứng yêu cầu về chất lượng, tiêu chuẩn thiết kế.

+ Nguồn kinh phí đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn hiện nay. Hệ thống trang thiết bị dạy học tại một số cơ sở giáo dục vẫn thiếu tính đồng bộ, chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cũng như các quy định chuẩn hóa của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

-Về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên:

+ So với yêu cầu theo định mức, vẫn còn tình trạng thiếu giáo viên cục bộ. Việc thực hiện tinh giản biên chế cơ học đối với các cơ sở giáo dục gây khó khăn trong công tác sử dụng, bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Việc phân bổ kinh phí theo số biên chế hiện có gây khó khăn cho các cơ sở giáo dục còn thiếu biên chế.

+ Một số cơ sở giáo dục còn thiếu nhân viên tại các vị trí hỗ trợ như thư viện, thiết bị, y tế học đường và các vị trí phục vụ khác. Chế độ, chính sách phụ cấp đối với cán bộ quản lý, nhân viên tại các trường phổ thông có nhiều cấp học hiện chưa thực sự phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Về công tác quản lý, chỉ đạo:

+ Tính chủ động, sáng tạo và tinh thần tự chịu trách nhiệm của một bộ phận cán bộ quản lý cơ sở giáo dục còn hạn chế. Công tác xã hội hóa giáo dục tại một số đơn vị chưa đạt hiệu quả cao.

+ Mặc dù ngân sách đầu tư cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo luôn được chú trọng tăng cường hằng năm, song hiện chưa có cơ chế phù hợp để bố trí kinh phí cho giáo viên hợp đồng; nguồn lực dành cho đầu tư xây dựng cơ sở vật chất còn hạn chế. Hệ thống các trường thực hiện nhiệm vụ giáo dục mũi nhọn chưa được quan tâm đầu tư tương xứng với yêu cầu phát triển.

3. Nguyên nhân

- Việc tổ chức lại các cơ sở giáo dục, tinh gọn bộ máy và triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được triển khai trong bối cảnh còn nhiều điều kiện hạn chế. Nguồn lực kinh tế của địa phương dành cho giáo dục mặc dù đã được ưu tiên nhưng chưa tương xứng với quy mô đổi mới theo kỳ vọng.

- Công tác liên kết, phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các lực lượng xã hội trong quản lý, giáo dục học sinh tại một số thời điểm chưa đạt hiệu quả cao.

4. Những vấn đề đặt ra cần giải quyết thông qua Đề án

Từ thực trạng và những tồn tại nêu trên, việc xây dựng và triển khai Đề án sắp xếp, tổ chức lại các trường công lập nhằm giải quyết các vấn đề trọng tâm sau:

- Tổ chức lại mạng lưới trường học phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp và điều kiện phát triển của xã Hoàn Long.

- Giảm đầu mối đơn vị sự nghiệp công lập, tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục.

- Cơ cấu lại đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên theo vị trí việc làm; tăng cường khả năng điều hòa, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực giữa các điểm trường.

- Tập trung nguồn lực đầu tư, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị và tài sản công; hạn chế đầu tư dàn trải, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước.

- Xây dựng hệ thống quản trị giáo dục thống nhất, đẩy mạnh chuyển đổi số, đồng bộ cơ sở dữ liệu và nâng cao chất lượng quản trị nhà trường.

- Tiếp tục bảo đảm quyền học tập của học sinh, duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong giai đoạn mới.

Những nội dung trên là căn cứ thực tiễn quan trọng để xây dựng phương án sắp xếp, tổ chức lại các trường công lập theo hướng tinh gọn, đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.

Phần thứ ba

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP MẠNG LƯỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, PHỔ THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ HOÀN LONG

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, PHẠM VI

1. Quan điểm

- Quán triệt và triển khai thực hiện đầy đủ các chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; tạo chuyển biến mạnh mẽ, thực chất trong phát triển giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW, Kế hoạch 1186/KH-BGDĐT và Kế hoạch số 09-KH/TU; đồng thời, gắn với yêu cầu tiếp tục đổi mới tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập.

- Việc rà soát, sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn xã Hoàn Long phải bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, ổn định và lâu dài; phù hợp với quy mô dân số, tốc độ đô thị hóa, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của xã trong giai đoạn mới.

- Sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục phải lấy mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục và bảo đảm quyền lợi học tập của người học làm trung tâm; định hướng tinh gọn, hợp lý, hiện đại, phù hợp điều kiện thực tiễn của xã và mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp; nâng cao hiệu quả sử dụng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, cơ sở vật chất; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn.

- Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực hợp pháp trong xã hội để đầu tư phát triển hệ thống trường lớp; từng bước hình thành hệ sinh thái giáo dục mở, hiện đại, hội nhập và phát triển bền vững.

- Việc triển khai Đề án phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định pháp luật; có lộ trình phù hợp, không làm ảnh hưởng đến hoạt động dạy học, tâm lý đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và quyền học tập của học sinh; thực hiện theo phương châm: "Lấy người học làm trung tâm; nhà giáo là nhân tố

quyết định; nhà trường là nền tảng; gia đình là điểm tựa; xã hội là động lực phát triển giáo dục".

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

- Thực hiện sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn xã phù hợp việc sắp xếp đơn vị hành chính và mô hình chính quyền địa phương hai cấp, quy mô dân số và phân bố dân cư, tạo điều kiện thuận lợi cho người học và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Mở rộng quy mô trường lớp để hình thành các mô hình cơ sở giáo dục có quy mô lớn gồm 01 trường chính và có các phân hiệu, điểm trường trên cùng địa bàn; thực hiện tinh gọn đầu mối quản lý gắn với thực hiện cơ cấu lại đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên theo hướng giảm biên chế quản lý giáo dục, tăng biên chế trực tiếp giảng dạy.

- Giữ ổn định quy mô học sinh ở các điểm trường, phân hiệu; sắp xếp, điều phối hiệu quả đội ngũ nhà giáo để nâng cao năng lực quản trị, hiệu quả đầu tư cơ sở vật chất và các nguồn lực để nâng cao chất lượng dạy và học.

- Đổi mới quản trị nhà trường, mở rộng quy mô trường, lớp để sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và các nguồn lực đầu tư;gắn sắp xếp cơ sở giáo dục với tinh gọn đầu mối quản lý, cơ cấu lại đội ngũ, "giảm biên chế quản lý giáo dục, tăng biên chế trực tiếp giảng dạy";

- Mở rộng cơ hội học tập, đáp ứng nhu cầu học tập của Nhân dân, bảo đảm mục tiêu đến năm 2030 đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3, 4 tuổi; có ít nhất 85% người trong độ tuổi hoàn thành trung học phổ thông hoặc tương đương theo Nghị quyết 71-NQ/TW năm 2025 của Bộ Chính trị..

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập từ 07 trường xuống còn 03 trường, đạt tỷ lệ 57,1%;

- Đến ngày 30/8/2026, hoàn thành toàn diện việc sắp xếp, tinh gọn các đầu mối quản lý hành chính; ổn định công tác quản trị, tài chính, tài sản công; bảo đảm toàn hệ thống vận hành đồng bộ, thông suốt và không gây bất cứ ảnh hưởng nào đến hoạt động chuyên môn dạy và học tại các điểm trường.

3. Phạm vi thực hiện

Đề án được triển khai trên toàn bộ địa giới hành chính xã Hoàn Long, áp dụng đối với toàn bộ 07 cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập hiện có. Đối tượng tác động gồm: các cơ sở giáo dục thuộc diện sắp xếp, sáp nhập; cán bộ quản lý,

giáo viên, nhân viên đang công tác tại các trường; trẻ mầm non, học sinh tiểu học, trung học cơ sở và phụ huynh học sinh trên địa bàn xã.

II. NGUYÊN TẮC SẮP XẾP

1. Việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn xã phải phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy mô dân số và không gian phát triển; lấy mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả đầu tư và năng lực quản trị làm định hướng xuyên suốt, bền vững; không thực hiện sắp xếp một cách cơ học chỉ nhằm giảm đầu mối; tuyệt đối không để học sinh do hoàn cảnh khó khăn mà không được đến trường;

2. Tuân thủ các nguyên tắc chuyên môn và khoa học giáo dục; phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, cấp học và loại hình cơ sở giáo dục - đào tạo.

3. Lấy người học làm trung tâm. Bảo đảm quyền học tập và cơ hội tiếp cận giáo dục; tạo điều kiện thuận lợi hơn cho học sinh đến trường, không làm phát sinh rào cản địa lý và chi phí; tuyệt đối không ảnh hưởng đến công tác huy động học sinh ra lớp để duy trì, an toàn thuận lợi trong quá trình đến trường của trẻ em, học sinh và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục. Hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến hoạt động dạy học, tâm lý của học sinh, nhà giáo và cha mẹ học sinh.

4. Gắn sắp xếp mạng lưới với đổi mới quản trị nhà trường và tinh gọn đầu mối quản lý; sử dụng hiệu quả đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất và nguồn lực đầu tư; đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình của địa phương và cơ sở giáo dục.

5. Gắn sắp xếp mạng lưới với đổi mới quản trị nhà trường và tinh gọn đầu mối quản lý; sử dụng hiệu quả đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất và nguồn lực đầu tư; đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình của địa phương và cơ sở giáo dục.

6. Tạm dừng phê duyệt các dự án xây dựng mới các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; tiến hành rà soát, quy hoạch tiến tới việc xây mới các trường tiên tiến, hiện đại.

7. Hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến hoạt động dạy học, tâm lý của học sinh, nhà giáo và cha mẹ học sinh. Tổ chức thực hiện linh hoạt, khoa học, phù hợp với thực tiễn bảo đảm thuận lợi cho người dạy, người học, người quản lí.

8. Việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông phải gắn với bảo đảm các điều kiện chuẩn bị thật tốt cho khai giảng năm học mới 2026 - 2027, đúng tinh thần chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước.

9.Thông tin, dữ liệu để sắp xếp được căn cứ vào quy mô trường, lớp, học sinh tại cơ sở dữ liệu ngành giáo dục năm học 2025-2026 và Kế hoạch tuyển sinh vào

các lớp đầu cấp năm học 2026-2027 do UBND xã phê duyệt.

10. Về định mức số lượng người làm việc vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý; định mức số lượng người làm việc vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành; định mức số lượng người làm việc vị trí việc làm chuyên môn dùng chung; vị trí việc làm hỗ trợ phục vụ tại các trường sau sắp xếp thực hiện theo quy định hiện hành.

11. Tên gọi của trường sau sắp xếp được thống nhất theo tên đơn vị hành chính hiện hành là xã Hoàn Lòng, thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước và tuyển sinh. Các điểm trường được đặt theo tên trường chính theo thứ tự số la mã.

III. TIÊU CHÍ SẮP XẾP

1. Thực hiện sắp, xếp các cơ sở giáo dục để hình thành các cơ sở giáo dục có quy mô lớn theo mô hình gồm 01 trường chính có các điểm trường[1]. Cụ thể:

- Sắp xếp đối với các trường mầm non có quy mô từ 30 lớp trở xuống; trường tiểu học có quy mô từ 40 lớp trở xuống; trường THCS có quy mô từ 45 lớp trở xuống.

- Cơ cấu nhân sự gồm: 01 hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, 01 bộ phận hành chính - nhân sự (kế toán, thủ quỹ, văn thư) dùng chung; các nhân sự hỗ trợ giáo dục theo chuyên môn đặc thù; các tổ chuyên môn được tổ chức phù hợp với điểm trường để nâng cao hiệu quả hoạt động sinh hoạt chuyên môn và tổ chức dạy học. Tùy theo tình hình thực tế về quy mô nhóm, lớp, trẻ em, học sinh, khoảng cách địa lý đến trường chính, bố trí mỗi điểm trường có 01 phó hiệu trưởng phụ trách trong tổng số định mức biên chế được giao để bảo đảm chất lượng giáo dục.

2. Không sáp nhập trường mầm non với trường phổ thông.

IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP

1. Về mạng lưới cơ sở giáo dục

Thực hiện phương án sắp xếp trường học theo từng cấp học. Sau sắp xếp, trên địa bàn xã có 03 trường trong đó: 01 trường Mầm non, 01 trường THCS, 01 trường TH, giảm 04/7 trường (*giảm 57%*) đầu mối CSGD.

a) Đối với cấp học Mầm non

- Trên địa bàn xã có 03 trường mầm non công lập gồm: Mầm non Hoàn Long, Mầm non Đông Tảo, Mầm non Đồng Than. Để tinh gọn tối đa đầu mối quản lý,

---

[1] Sau khi sắp xếp:
- Đối với các trường Mầm non được sáp nhập từ các trường Mầm non khác nhau thì mỗi trường cũ trước khi sáp nhập được coi là một điểm trường;
- Đối với trường phổ thông có một cấp học Tiểu học, THCS sau khi sáp nhập cùng với cấp TH và THCS của các trường liên cấp theo mô hình đồng cấp được coi là một điểm trường;
- Đối với các trường liên cấp (TH và THCS), khi tách mô hình cũ ra để sáp nhập lại theo mô hình đồng cấp thì mỗi trường cũ trước khi sáp nhập thành trường liên cấp được coi là một điểm trường.

tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, đội ngũ và hình thành trường mầm non quy mô lớn có nhiều điểm trường theo đúng định hướng của Phương án tổng thể tỉnh, cụ thể:

- Sáp nhập toàn bộ 03 trường mầm non công lập hiện có thành 01 trường Mầm non, quy mô 58 nhóm, lớp; 1.396 trẻ; 103 cán bộ, giáo viên, nhân viên; tổng diện tích 13.836 m²; 03 điểm trường.

Dự kiến:

- Tên trường: Mầm non Hoàn Long.

- Trụ sở chính: Đặt tại trường Mầm non Hoàn Long (trước sắp xếp), thôn Đại Hạnh, xã Hoàn Long tỉnh Hưng Yên.

+ Điểm trường số 01: Đặt tại trường Mầm non Đông Tảo (trước sắp xếp), thôn Đông Tảo Nam, xã Hoàn Long, tỉnh Hưng Yên;

+ Điểm trường số 02: Đặt tại trường Mầm non Đồng Than (trước sắp xếp), thôn Kênh Xá, xã Hoàn Long, tỉnh Hưng Yên;

b) Đối với cấp Tiểu học

- Hiện nay trên địa bàn xã có: 01 trường Tiểu học Đồng Than và 02 cấp Tiểu học của 02 trường liên cấp (TH&THCS Hoàn Long, TH&THCS Đông Tảo) phương án sắp xếp như sau:

- Thành lập ***Trường Tiểu học Hoàn Long*** trên cơ sở sáp nhập Trường TH Đồng Than và cấp Tiểu học của 02 trường liên cấp TH&THCS Hoàn Long và TH&THCS Đông Tảo, với 03 điểm trường, 74 lớp với 118 cán bộ, giáo viên, nhân viên; tổng diện tích 18.173,3 m².

Dự kiến:

- Tên trường: Tiểu học Hoàn Long.

- Trụ sở chính: Đặt tại cấp Tiểu học của trường TH&THCS Hoàn Long (trước sắp xếp), thôn Đại Hạnh, xã Hoàn Long tỉnh Hưng Yên.

+ Điểm trường số 01: Đặt tại cấp Tiểu học của trường TH&THCS Đông Tảo(trước sắp xếp), thôn Đông Tảo Đông, xã Hoàn Long, tỉnh Hưng Yên;

+ Điểm trường số 02: Đặt tại trường Tiểu học Đồng Than (trước sắp xếp), thôn Tráng Vũ, xã Hoàn Long, tỉnh Hưng Yên;

c) Đối với cấp Trung học cơ sở

- Hiện nay trên địa bàn xã có: 01 trường THCS Đồng Than và 02 cấp THCS của 02 trường liên cấp (TH&THCS Hoàn Long, TH&THCS Đông Tảo) phương án sắp xếp như sau:

- Thành lập ***Trường THCS Hoàn Long*** trên cơ sở sáp nhập Trường THCS Đồng Than cũ và cấp THCS của 02 trường liên cấp TH&THCS Hoàn Long và TH&THCS Đông Tảo, 03 điểm trường, 52 lớp, với 87 cán bộ, giáo viên, nhân viên; tổng diện tích 20.568,6 m².

Dự kiến:

- Tên trường: THCS Hoàn Long.

- Trụ sở chính: Đặt tại cấp THCS của trường TH&THCS Hoàn Long (trước sắp xếp), thôn Đại Hạnh, xã Hoàn Long, tỉnh Hưng Yên.

+ Điểm trường số 01: Đặt tại cấp THCS của trường TH&THCS Đông Tảo (trước sắp xếp), thôn Đông Tảo Nam, xã Hoàn Long, tỉnh Hưng Yên;

+ Điểm trường số 02: Đặt tại trường THCS Đồng Than (trước sắp xếp), thôn Tráng Vũ, xã Hoàn Long, tỉnh Hưng Yên;

d) Giải thể mô hình trường liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở

Giải thể mô hình trường liên cấp TH&THCS: TH&THCS Hoàn Long, TH&THCS Đông Tảo. Tách bậc Tiểu học và bậc Trung học cơ sở của 02 trường liên cấp về sáp nhập với trường cùng cấp học tương ứng trên địa bàn xã.

Bậc Tiểu học của 02 trường chuyển về trực thuộc Trường Tiểu học Hoàn Long với tư cách điểm trường; bậc Trung học cơ sở của 02 trường chuyển về trực thuộc Trường Trung học cơ sở Hoàn Long với tư cách điểm trường. Toàn bộ cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, học sinh của 02 trường liên cấp được giữ nguyên tại địa điểm cũ, chỉ thay đổi về tổ chức, quản lý hành chính.

(Chi tiết theo phụ lục số 3 kèm theo)

2. Về cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

a) Nguyên tắc

Thực hiện theo quy định hiện hành và Nghị định 299/2026/NĐ-CP, bảo đảm hoạt động của trường học và không làm tăng số người hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

b) Định mức bố trí biên chế

Định mức bố trí biên chế này là giải pháp tạm thời để xử lý nhân viên dôi dư. Trong thời gian này, nếu có viên chức nghỉ hưu, thôi việc hoặc chuyển công tác sẽ không tuyển dụng mới hay bố trí thay thế cho đến khi có quy định mới của cơ quan có thẩm quyền, cụ thể:

c) Phương án sắp xếp đối với cán bộ quản lý:

- Về số lượng cán bộ quản lý ở các cơ sở giáo dục sau sắp xếp.

+ Điểm trường chính bố trí 01 Hiệu trưởng; 01 Phó Hiệu trưởng;

+ Mỗi điểm trường còn lại bố trí 01 Phó Hiệu trưởng;

- Phương án bố trí

+ Bố trí hiệu trưởng nhà trường được lựa chọn trong tổng số hiệu trưởng của cấp học đó trong các trường được sáp nhập.

+ Sau khi có phương án bổ nhiệm cấp trưởng, các hiệu trưởng và phó hiệu trưởng còn lại của các trường sáp nhập được bố trí làm phó hiệu trưởng theo số lượng quy định hoặc bố trí vị trí khác phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, trình độ chuyên môn, năng lực, sở trường của viên chức quản lý.

d) Phương án sắp xếp đối với giáo viên, nhân viên

- Đối với giáo viên

Thực hiện tiếp nhận nguyên trạng số lượng giáo viên theo từng cấp học.

- Đối với nhân viên:

+ Trường Mầm non: Bố trí tối đa không quá 02 đảm nhiệm vị trí việc làm kế toán, 01 biên chế đảm nhiệm vị trí việc làm văn thư kiêm thủ quỹ; vị trí thư viện thực hiện kiêm nhiệm.

+ Trường Tiểu học: Tại trường chính bố trí 03 biên chế, gồm: 01 biên chế đảm nhiệm vị trí việc làm kế toán, 01 biên chế đảm nhiệm vị trí việc làm văn thư kiêm thủ quỹ, 01 biên chế đảm nhiệm vị trí việc làm thư viện. Tại mỗi điểm trường bố trí 01 biên chế đảm nhiệm vị trí việc làm thư viện.

+ Trường Trung học cơ sở: Tại trường chính bố trí 03 biên chế, gồm: 01 biên chế đảm nhiệm vị trí việc làm kế toán, 01 biên chế đảm nhiệm vị trí việc làm văn thư kiêm thủ quỹ, 01 biên chế đảm nhiệm vị trí việc làm thư viện kiêm vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm. Tại mỗi điểm trường bố trí 01 biên chế đảm nhiệm vị trí việc làm thư viện kiêm vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm

e) Kết quả bố trí dự kiến và số lượng dôi dư

Sau sắp xếp, tổng số cán bộ quản lý, nhân viên dôi dư là: 09 người, cụ thể như sau:

- Cán bộ quản lý: Dôi dư khoảng 09 người, trong đó:

+ Hiệu trưởng: Dôi dư 04 người.

+ Phó hiệu trưởng: Dôi dư khoảng 05 người.

- Nhân viên: 0 người.

V. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Từ nay đến hết năm 2026

- Xây dựng, hoàn thiện và phê duyệt Đề án tổng thể sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn xã Hoàn Long ***(hoàn thành trước ngày 10/8/2026).***

- Triển khai đồng bộ công tác sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn xã. Hoàn thành sáp nhập các đơn vị, thiết lập mạng lưới trường lớp phù hợp với địa bàn, quy mô dân số; hoàn thiện bộ máy tổ chức để vận hành ngay từ đầu năm học 2026 - 2027 ***(hoàn thành trước ngày 15/8/2026).***

- Đánh giá toàn diện các đối tượng tác động, báo cáo các cấp theo thẩm quyền ***(hoàn thành trước ngày 30/8/2026).***

2. Giai đoạn 2027-2030, định hướng đến năm 2035

- Hoàn thiện mạng lưới trường, lớp theo hướng đồng bộ, hiện đại; nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ nhà giáo và các nguồn lực đầu tư cho giáo dục.

- Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên; duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của xã.

- Từng bước hiện đại hóa hệ thống cơ sở giáo dục; nâng cao mức độ tự chủ, chuyển đổi số, chất lượng quản trị và chất lượng giáo dục theo hướng mở, linh hoạt, hội nhập và phát triển bền vững.

VI. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG CƠ SỞ VẬT CHẤT DÔI DƯ VÀ SẮP XẾP ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN VÀ NHÂN VIÊN SAU SẮP XẾP

1. Phương án sử dụng cơ sở vật chất dôi dư sau sắp xếp

- Giữ nguyên toàn bộ 09 điểm trường hiện có (riêng bậc Mầm non 03 điểm trường tại 03 trường Mầm non trước sắp xếp và 05 điểm lẻ tại các thôn) để tiếp tục tổ chức dạy và học, không dồn ghép, không gây xáo trộn việc học tập của trẻ, học sinh.

- Lựa chọn 01 điểm trường trung tâm tại mỗi trường mới để đặt trụ sở chính, là nơi làm việc của Hiệu trưởng, bộ phận hành chính - kế toán và tổ chức các hội nghị, sinh hoạt chuyên môn chung toàn trường.

- Rà soát, sắp xếp lại việc sử dụng phòng làm việc, phòng chức năng tại các điểm trường không còn đặt trụ sở chính theo hướng: bố trí làm phòng học, phòng chức năng, phòng y tế, phòng bảo vệ phục vụ trực tiếp hoạt động dạy và học tại điểm trường; phần diện tích dư thừa (nếu có) báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét phương án sử dụng phù hợp theo quy định về quản lý tài sản công.

- Trên cơ sở quy mô trường mới, xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng cấp đồng bộ cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo lộ trình, ưu tiên các điểm trường trung tâm và các điểm trường có sĩ số học sinh/lớp cao.

- Tăng cường đầu tư thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh chuyển đổi số trong trong quản lý, quản trị, điều hành nhà trường trên nền tảng số dùng chung để tạo sự đồng bộ, giảm tối đa sự chênh lệch về điều kiện cơ sở vật chất giữa các trường, điểm trường, các khu vực trong tỉnh.

- Thực hiện khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có; hạn chế đầu tư xây dựng mới khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập các cơ sở giáo dục.

- Việc sắp xếp, điều chỉnh học sinh giữa các điểm trường được thực hiện theo lộ trình phù hợp, bảo đảm điều kiện học tập, đi lại của học sinh và yêu cầu tổ chức dạy học theo quy định.

- Việc quản lý, sử dụng, bàn giao, tiếp nhận, điều chuyển hoặc xử lý cơ sở vật chất, tài sản công dôi dư sau sắp xếp thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định có liên quan (Cơ sở vật chất dôi dư bàn giao về cho UBND xã quản lý để chuyển đổi công năng phục vụ hoạt động cộng đồng, tránh lãng phí).

- Căn cứ hiện trạng cơ sở vật chất, điều kiện tổ chức dạy học và vị trí địa lý để lựa chọn cơ sở phù hợp làm trường chính; các cơ sở còn lại tiếp tục được sử dụng làm điểm trường hoặc bố trí phục vụ các hoạt động giáo dục phù hợp nhằm bảo đảm ổn định việc học tập của học sinh.

***2.* Phương án xử lý con dấu, tài khoản và mã đơn vị**

Sau khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc thành lập các trường mới và chấm dứt hoạt động của các trường trước khi sắp xếp, các trường thực hiện việc thu hồi, hủy hoặc nộp lại con dấu theo quy định của pháp luật.

Các trường được thành lập sau sắp xếp thực hiện thủ tục đăng ký mẫu dấu, mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng (nếu có), đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách, mã số thuế, chữ ký số và các thủ tục hành chính khác theo quy định hiện hành.

Việc chuyển giao tài khoản, mã đơn vị và các thông tin liên quan được thực hiện đồng bộ, bảo đảm không làm ảnh hưởng đến việc giao dịch, thanh toán và tổ chức hoạt động của các nhà trường.

3. Phương án sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên sau sắp xếp

a) Sắp xếp, bố trí cán bộ quản lý, nhân viên:

- Đối với cán bộ quản lý:

Bố trí làm cấp trưởng hoặc cấp phó phụ trách một điểm trường hoặc làm giáo viên trực tiếp giảng dạy. Đối với cán bộ quản lý dôi dư có nguyện vọng nghỉ chế độ thì xem xét giải quyết theo quy định.

+ Thực hiện đúng theo quy định và hướng dẫn của Tỉnh: Mỗi trường sau sắp xếp bố trí 01 Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng phụ trách trực tiếp các phân hiệu/điểm trường.

+ Giải quyết nhân sự quản lý dôi dư: Đối với cán bộ quản lý (Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường cũ) không tiếp tục bố trí chức vụ lãnh đạo tại đơn vị mới do tinh gọn đầu mối, ưu tiên thực hiện: Ưu tiên phân công làm Phó Hiệu trưởng (đối với Hiệu trưởng cũ) hoặc Tổ trưởng chuyên môn (đối với Phó Hiệu trưởng cũ).

- Đối với nhân viên (kế toán, thủ quỹ, văn thư, nhân viên thư viện, thiết bị):

+ Bố trí công việc theo đề án vị trí việc làm phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, trình độ chuyên môn và năng lực công tác theo chỉ tiêu biên chế được giao;

+ Chuyển đổi vị trí việc làm sang các vị trí công tác khác tại địa phương nếu có nhu cầu và còn chỉ tiêu biên chế;

+ Bố trí làm giáo viên trực tiếp giảng dạy nếu đáp ứng yêu cầu chuyên môn;

+ Trường hợp không thể bố trí được vị trí việc làm phù hợp và bản thân có nguyện vọng thì giải quyết chế độ nghỉ thôi việc hoặc tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

b) Đối với đội ngũ giáo viên

+ Tiếp nhận nguyên trạng đội ngũ giáo viên các cơ sở giáo dục sau sắp xếp;

+ Rà soát, bố trí đủ số lượng biên chế giáo viên, nhân viên theo tiêu chuẩn quy định; nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo đáp ứng yêu cầu mới.

+ Sử dụng linh hoạt, tối ưu hóa nguồn nhân lực thông qua các biện pháp điều động, thuyên chuyển, biệt phái, hoặc bố trí giáo viên dạy liên trường giữa các điểm trường, khắc phục triệt để tình trạng thừa thiếu cục bộ.

- Xây dựng lộ trình, kế hoạch bảo lưu chế độ, phụ cấp đối với cán bộ quản lý bị ảnh hưởng do sắp xếp bộ máy theo quy định hiện hành và chính sách đặc thù của xã.

4. Phương án thành lập các tổ chuyên môn, hội đồng, tổ chức đoàn thể và các tổ chức xã hội khác trong nhà trường sau sắp xếp.

Hiệu trưởng của các trường sau sắp xếp có trách nhiệm bổ nhiệm Tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn, thành lập các hội đồng và các tổ chức xã hội khác trong nhà trường

theo quy định tại Thông tư 15/2026/TT-BGDĐT, Văn bản hợp nhất số 09/2026/VBHN-TT-BGDĐT.

5. Tổ chức thực hiện việc bàn giao

Ủy ban nhân dân xã thành lập Tổ công tác hoặc Hội đồng bàn giao để chỉ đạo, hướng dẫn và giám sát việc chuyển giao tổ chức bộ máy, nhân sự, tài sản, tài chính, hồ sơ và các nội dung có liên quan.

Các trường trước khi sắp xếp có trách nhiệm phối hợp với các trường sau sắp xếp thực hiện việc kiểm kê, lập danh mục, đối chiếu số liệu, lập biên bản bàn giao và hoàn thành việc chuyển giao theo đúng thời gian quy định.

Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn của xã hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân xã giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình chuyển giao.

Việc bàn giao phải hoàn thành trước thời điểm các trường mới chính thức đi vào hoạt động, bảo đảm mọi điều kiện về tổ chức, nhân sự, cơ sở vật chất, tài chính và hồ sơ để các trường hoạt động ổn định, liên tục, không làm ảnh hưởng đến quyền học tập của học sinh và quyền, lợi ích hợp pháp của viên chức, người lao động.

Phần thứ tư
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

1. Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Đề án sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; ban hành kế hoạch thực hiện và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị có liên quan.

2. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các trường học và đơn vị liên quan thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại các trường công lập theo đúng nội dung Đề án; bảo đảm đúng quy định của pháp luật, đúng tiến độ và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

3. Chỉ đạo thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận tổ chức bộ máy, đội ngũ viên chức, người lao động, học sinh, tài sản, tài chính, hồ sơ, dữ liệu điện tử và các nội dung có liên quan; giải quyết hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

4. Chỉ đạo thực hiện việc bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo vị trí việc làm; bảo đảm ổn định hoạt động của các trường sau sắp xếp và không làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của viên chức, người lao động và học sinh.

5. Đề nghị Đảng bộ UBND xã chỉ đạo, hướng dẫn kiện toàn tổ chức Đảng tương ứng với mô hình tổ chức bộ máy mới.

6. Định kỳ kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Đề án; kịp thời chỉ đạo xử lý những khó khăn, vướng mắc; báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

II. VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND XÃ

1. Hướng dẫn thực hiện các quy trình, thủ tục hành chính liên quan đến việc sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

2. Thực hiện lĩnh vực tư pháp: hướng dẫn điều chỉnh, cấp lại các loại hồ sơ, giấy tờ, con dấu liên quan đến việc thay đổi tên gọi trường học trong các văn bản, tài liệu hành chính; tham mưu các vấn đề pháp lý phát sinh trong quá trình sắp xếp.

3. Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu công tác kiện toàn tổ chức, bổ nhiệm, điều động cán bộ quản lý; hướng dẫn quản lý, tiếp nhận, lưu trữ hồ sơ, tài liệu của các trường trong quá trình sắp xếp theo đúng chế độ lưu trữ của Nhà nước.

4. Phối hợp tham mưu giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, nhân viên dôi dư sau sắp xếp theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 67/2025/NĐ-CP) và Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

5. Tiếp nhận, xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh liên quan đến việc sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục qua Trung tâm Phục vụ Hành chính công; bảo đảm giải quyết đúng quy định, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

III. PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Đề án; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án theo đúng quy định. hướng dẫn các trường thực hiện các nội dung về tổ chức bộ máy, chuyên môn, nghiệp vụ và các quy định của ngành Giáo dục.

2. Chủ trì phối hợp với các cơ quan chuyên môn của xã tham mưu xây dựng kế hoạch triển khai; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Đề án; tổng hợp tình hình, báo cáo Ủy ban nhân dân xã và cơ quan có thẩm quyền.

3. Tham mưu việc thành lập các trường sau sắp xếp; hướng dẫn xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế làm việc, phương án bố trí đội ngũ và các nội dung liên quan theo quy định.

4. Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh; đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các trường sau sắp xếp.

5. Chủ trì theo dõi, tổng hợp tình hình, kết quả triển khai thực hiện Đề án; định kỳ báo cáo UBND xã và Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

IV. PHÒNG KINH TẾ

1. Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Xã hội, các trường học và cơ quan liên quan tham mưu việc quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất, tài sản công của các trường sau sắp xếp theo quy định của pháp luật.

2. Hướng dẫn việc kiểm kê, bàn giao, tiếp nhận tài sản công; tham mưu phương án xử lý đối với tài sản, cơ sở vật chất không còn nhu cầu sử dụng hoặc sử dụng chưa hiệu quả theo quy định.

3. Phối hợp rà soát nhu cầu đầu tư, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, bảo đảm điều kiện hoạt động của các trường sau khi tổ chức lại.

4. Chủ trì tham mưu việc giao dự toán ngân sách, hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, bàn giao kinh phí, tài sản tài chính và các nguồn lực khác theo quy định.

5. Hướng dẫn các trường thực hiện công tác quyết toán, bàn giao tài chính, xử lý công nợ và các nội dung liên quan đến ngân sách nhà nước theo đúng quy định.

6. Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu bảo đảm nguồn kinh phí phục vụ việc triển khai Đề án.

V. ĐỀ NGHỊ ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI XÃ; CÁC PHÒNG, BAN, NGÀNH XÃ

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các phòng, ban, ngành liên quan chủ động phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

2. Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân đồng thuận, ủng hộ việc triển khai thực hiện Đề án; tham gia giám sát việc thực hiện Đề án trên địa bàn xã.

VI. TRẠM Y TẾ

Trạm Y tế là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân xã, thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến Đề án như sau:

1. Phối hợp với các cơ sở giáo dục rà soát, kiện toàn công tác y tế trường học tại các điểm trường sau sắp xếp, bảo đảm mỗi điểm trường đều có nhân viên y tế hoặc cán bộ y tế phụ trách theo quy định, không gián đoạn công tác chăm sóc sức khỏe học sinh.

2. Phối hợp tổ chức khám sức khỏe định kỳ, tiêm chủng, phòng chống dịch bệnh học đường cho trẻ mầm non, học sinh tại các điểm trường theo địa bàn quản lý mới; cập nhật hồ sơ sức khỏe học sinh theo tên trường sau sáp nhập.

3. Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, vệ sinh học đường tại các điểm trường có tổ chức bán trú, đặc biệt tại các điểm trường mầm non, tiểu học.

4. Tham gia ý kiến chuyên môn về điều kiện y tế trường học khi tham mưu phương án bố trí cơ sở vật chất, phòng y tế tại các điểm trường sau sắp xếp.

VII. TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP XÃ

1. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu và kết quả thực hiện Đề án; kịp thời phản ánh các mô hình tốt, cách làm hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện./.

2. Thông tin kịp thời về tên gọi mới, địa điểm, số điện thoại liên hệ của các trường sau sắp xếp để phụ huynh, Nhân dân thuận tiện trong công tác tuyển sinh, liên hệ công việc

VIII. CÁC TRƯỜNG CÔNG LẬP TRƯỚC KHI SẮP XẾP

1. Tổ chức phổ biến nội dung Đề án đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động; tạo sự thống nhất về nhận thức và đồng thuận trong quá trình thực hiện.

2. Thực hiện rà soát, kiểm kê, lập danh mục đội ngũ, học sinh, tài sản, tài chính, hồ sơ, dữ liệu điện tử và các nội dung khác theo quy định; phối hợp thực hiện việc bàn giao đầy đủ, chính xác cho các trường sau sắp xếp.

3. Tiếp tục duy trì ổn định hoạt động dạy học, chăm sóc, giáo dục học sinh cho đến khi hoàn thành việc chuyển giao; không để ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục và quyền học tập của học sinh.

4. Phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc bố trí đội ngũ, xử lý tài sản, hồ sơ và các nhiệm vụ khác theo kế hoạch triển khai Đề án.

IX. CÁC TRƯỜNG SAU KHI THÀNH LẬP

1. Khẩn trương kiện toàn tổ chức bộ máy; xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động, Quy chế làm việc, Quy chế chi tiêu nội bộ và các quy chế quản lý khác theo quy định.

2. Tiếp nhận đầy đủ tổ chức bộ máy, đội ngũ viên chức, người lao động, học sinh, tài sản, tài chính, hồ sơ và các quyền, nghĩa vụ của các trường trước khi sắp xếp; tổ chức quản lý, sử dụng đúng quy định của pháp luật.

3. Bố trí giáo viên, nhân viên giữa các điểm trường phù hợp với quy mô học sinh, số lớp và yêu cầu chuyên môn; bảo đảm hoạt động dạy học được liên tục, ổn định và hiệu quả.

4. Xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản trị; khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị và các nguồn lực được giao.

5. Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân xã và cơ quan quản lý giáo dục về tình hình tổ chức hoạt động, kết quả thực hiện Đề án và những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

X. CÁC THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

1. Phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân, phụ huynh học sinh trên địa bàn hiểu rõ chủ trương, ý nghĩa và sự cần thiết của việc sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục; tạo sự đồng thuận trong cộng đồng dân cư.

2. Kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, phụ huynh học sinh với Ủy ban nhân dân xã trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

Phần thứ năm
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

I. KẾT LUẬN

Việc sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn xã Hoàn Long là yêu cầu khách quan, cấp thiết, phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước về tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục; phù hợp với chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp hiện nay. Thông qua việc thực hiện Đề án này, xã Hoàn Long sẽ đạt được các kết quả quan trọng sau đây:

1. Tinh gọn đầu mối quản lý, giảm 04 đơn vị sự nghiệp công lập (57,1%). Giảm số lượng chức danh lãnh đạo quản lý (9 cán bộ quản lý), góp phần thực hiện chủ trương tinh giản bộ máy, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và tiết kiệm chi ngân sách nhà nước tại địa phương.

2. Nâng cao chất lượng giáo dục: mỗi cấp học được tổ chức thống nhất trong 01 trường, thuận lợi cho công tác chỉ đạo chuyên môn theo ngành dọc, chuẩn hóa chương trình, phương pháp giảng dạy và công tác kiểm tra, đánh giá theo từng cấp học.

3. Sử dụng hiệu quả nguồn lực địa phương: tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đồng bộ theo quy mô trường mới; khai thác hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; tiết kiệm chi phí vận hành bộ máy hành chính tại các trường.

4. Bảo đảm ổn định việc học tập của trẻ, học sinh: giữ nguyên toàn bộ 07 điểm trường, đội ngũ giáo viên đứng lớp, không dồn ghép học sinh, không ảnh hưởng đến việc huy động trẻ, học sinh đến trường trên địa bàn xã.

5. Phù hợp với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới: đáp ứng yêu cầu quản lý giáo dục trong điều kiện đô thị hóa, phát triển công nghiệp và gia tăng dân số cơ học trên địa bàn xã; tạo nền tảng để tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong những năm học tiếp theo.

II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ hướng dẫn cụ thể quy trình, thủ tục thành lập, sáp nhập, giải thể cơ sở giáo dục; hướng dẫn tiêu chuẩn số lượng cấp phó đối với trường có nhiều điểm trường, phân hiệu quy mô lớn.

2. Đề nghị Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, hỗ trợ giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, nhân viên dôi dư sau sắp xếp, bảo đảm kịp thời, đúng quy định.

3. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên quan tâm hỗ trợ kinh phí đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các điểm trường sau sắp xếp, đặc biệt là các điểm trường được lựa chọn làm trụ sở chính có quy mô lớn hơn.

4. Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức tập huấn nghiệp vụ quản lý trường học nhiều điểm trường, phân hiệu cho đội ngũ cán bộ quản lý mới được bổ nhiệm sau sắp xếp.

Trên đây là Đề án sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn xã Hoàn Long. Ủy ban nhân dân xã Hoàn Long kính trình Hội đồng nhân dân xã Hoàn Long xem xét, thông qua; kính đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên và các cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt để tổ chức triển khai, thực hiện theo đúng quy định của pháp luật./.

Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền, Ủy ban nhân dân xã Hoàn Long tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; đồng thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung Đề án (nếu cần thiết) nhằm bảo đảm việc sắp xếp các trường công lập được thực hiện đúng quy định của pháp luật, phù hợp với thực tiễn và đạt hiệu quả cao./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh Hưng Yên (để B/c);
- Sở Nội vụ tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- BTV Đảng ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Vũ Văn Quảng